

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC
HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 187/YDHP-VTTTB

Hải Phòng, ngày 11 tháng 02 năm 2026

V/v mời báo giá cung cấp hóa chất
xét nghiệm đợt 4 năm học 2025-2026

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Kế hoạch, nhu cầu sử dụng của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;
Trường Đại học Y Dược Hải Phòng đề nghị **Quý Công ty** gửi báo giá trọn gói (đã bao gồm đầy đủ các chi phí) để “Cung cấp hóa chất xét nghiệm đợt 4 năm học 2025-2026 cho trường Đại học Y Dược Hải Phòng” theo phụ lục chi tiết kèm theo.

Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí, giá gói thầu;

Thời điểm gửi báo giá chậm nhất: Trước 17h00 ngày 25/02/2026;

Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt;

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá;


Địa điểm nhận báo giá: Phòng Vật tư - TTB;

Địa chỉ: Tầng 1, Nhà A, Phòng A111 Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường Gia Viên, Thành phố Hải Phòng;

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, phòng VTTTB.



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải





PHỤ LỤC THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kèm theo thư mời số 180/YDHP-VTTTB ngày 11/02/2026)

STT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Môi trường Muller Hilton	Hộp	3	
2	Môi trường Blood agar base	Hộp	3	
3	Môi trường BHI	Hộp	1	
4	Môi trường Simmons Citrate	Hộp	1	
5	Môi trường cấy máu BHI 2 pha	Chai	80	
6	Bộ định danh trực khuẩn Gram âm	Hộp	3	
7	Môi trường Nutritive agar	Hộp	1	
8	Môi trường Mac Conkey	Hộp	2	
9	Môi trường Clark - lub	Hộp	1	
10	Môi trường Motility Indole urea agar	Hộp	1	
11	Môi trường Kligler Iron Agar	Hộp	1	
12	Môi trường DCL (Deoxycholate lactose agar)	Hộp	1	
13	Bacitracin	typ	5	
14	Optochine	typ	5	
15	Amoxilline + acid clavulanic	typ	5	
16	Ceftriaxon	typ	5	
17	Cefotaxime	typ	5	
18	Imipenem	typ	5	
19	Cloramphenicol	typ	5	
20	Amikacin	typ	5	
21	Ciprofloxacin	typ	5	
22	Erythromycin	typ	5	
23	Co-trimethoxazole	typ	5	
24	Tetracyclin	typ	5	
25	Cefoxitin	typ	5	
26	Ticarcilin acid clavulanic	typ	5	
27	Ertapenem	typ	5	
28	Meropenem	typ	5	
29	Clindamycin	typ	5	
30	Tobramycin	typ	5	
31	Ceftazidime+Clavulanic acid	typ	5	
32	Piperamycin tazobactam	typ	5	



[Handwritten signature]